

# "Em chỉ là người em gái thôi..."

(SôngMây)



Trong Thi nhân Việt Nam (của Hoài Thanh, Hoài Chân), Lưu Trọng Lư được đánh giá cao với những bài thơ nổi tiếng như: Nắng mới, Tiếng thu, Thơ sầu rụng, Một mùa đông, Giang hồ, Còn chi nữa, Thú đau thương, Chiều cổ... Bài thơ Một mùa đông kể lại một câu chuyện tình thơ mộng nhưng dang dở của thi sĩ với nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.

Lưu Trọng Lư thuộc thế hệ mở đầu của phong trào Thơ Mới. Những bài thơ mang âm hưởng trữ tình lãng mạn, thanh thoát, giàu nhạc điệu của ông, được công chúng đương thời nồng nhiệt chào đón, đã góp phần đem lại sự chiến thắng cho Thơ Mới trong buổi ban đầu.



Điềm Phùng Thị tên thật là Phùng Thị Cúc. Bà là nhà điêu khắc nổi tiếng trên thế giới, được bầu là Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm khoa học, văn học và nghệ thuật châu Âu. Bà được đưa vào danh sách những tài năng lớn của nghệ thuật thế kỷ XX trong từ điển Larousse. Phùng Thị Cúc sinh ngày 18/8/1920 tại làng Châu Ê, xã Thủy Bằng, ven đô Huế, quê nội ở xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Bà là con ông Phùng Duy Cần từng làm quan triều Nguyễn, có thời làm tham công chỉ huy việc xây lăng Khải Định. Mồ côi mẹ từ lúc 3 tuổi, bà theo cha sống ở Tây Nguyên. 6 tuổi đã theo cha sống khắp các tỉnh vùng cao nguyên trung phần ròng rã 9 năm, rồi mới về Huế học Trường Đồng Khánh. Năm 1946, bà tốt nghiệp nha khoa tại Trường Đại học Y khoa Hà Nội khóa đầu tiên. Tại Pháp sau khi khỏi bệnh, Phùng Thị

Cúc tiếp tục theo học và tốt nghiệp bác sĩ nha khoa. Sau đó Phùng Thị Cúc đã kết hôn với bác sĩ Bửu Điềm. Tên Điềm Phùng Thị ra đời từ đó. Mãi đến năm 30 tuổi, bà mới đến với nghệ thuật điêu khắc. Vào năm 46 tuổi, bà có cuộc triển lãm đầu tiên và được công chúng Pháp chào đón nồng hậu. 36 tác phẩm điêu khắc của bà được đặt khắp lãnh thổ nước Pháp. Tên tuổi của Điềm Phùng Thị đã nổi danh khắp châu Âu. Những năm cuối đời bà quay về sống ở quê hương và đã mất ở Huế.

Trở lại với thời điểm và nguyên cớ ra đời của bài thơ Một mùa đông. Khi đó Cúc mới là một cô nữ sinh, từ Huế ra Hà Nội học Trường Thăng Long. Trên chuyến tàu tốc hành Huế - Hà Nội, cô được người chị là bạn của Lưu Trọng Lư gửi gắm nhà thơ trông nom giùm em gái, với lời dặn thân tình "Đọc đường giúp em một chút". Cúc là một cô gái Huế sang trọng, đài các, hoa khôi của Trường Đồng Khánh. Gương mặt kiêu diễm với đôi mắt đẹp mang nét buồn vời vơi cùng nụ cười thiên thần có má lúm đồng tiền đã hút hồn nhà thơ đa tình của chúng ta ngay từ phút đầu gặp gỡ. Suốt chặng đường dài hai người cũng chẳng có chuyện gì nhiều để nói với nhau. Cúc im lặng ngắm cảnh dọc đường. Và nhà thơ thì lẳng lẳng nhìn ngắm giai nhân. Khi tàu về đến ga Hà Nội, nhìn thấy trên gương mặt người đẹp thoáng chút lo lắng, vì đây là lần đầu tiên cô tới Thủ đô, nhà thơ đã hỏi địa chỉ và tình nguyện đưa cô đến tận nơi. Thi sĩ đã thực hiện đúng lời bạn dặn dò và chắc hẳn đó cũng là "mệnh lệnh của trái tim" chàng.

Tìm đến đúng địa chỉ, Lưu Trọng Lư đưa Cúc lên tận căn gác nhỏ, nơi có căn phòng của những người bạn, người chị của cô đang ở. Chào hỏi, dặn dò rồi bịn rịn chia tay. Khi vừa xuống gác, ra đến đường thì tình cờ Lưu Trọng Lư gặp thi sĩ Phạm Hài - người bạn nhỏ của nhà thơ khi đó đang học Cao Đẳng Mỹ thuật ở Hà Nội. Phạm Hài mời Lư vào nhà chơi. Khi lên gác, bước vào một căn phòng, mở cửa sổ ra, nhà thơ giật mình khi nhìn thấy người bạn đường xinh đẹp mà mình vừa chia tay ít phút trước đây đang ở ngay bên khung cửa sổ của căn phòng đối diện. Vậy là không một chút đắn đo, Lư quay sang nói ngay với bạn: "Mình ở luôn đây với cậu được không?". Phạm Hài nhiệt tình vui vẻ đồng ý ngay. Lưu Trọng Lư vui sướng ngây ngất. Nhà thơ chỉ còn biết cảm ơn trời đất đã run rủi cho mình được gặp mối duyên may mắn kỳ lạ này. Suốt mùa đông năm đó, giữa cái giá lạnh của tiết trời Hà Nội nhà thơ đã được sống trong sự ấm áp dịu nhẹ của một mối tình sáng trong, thơ mộng. Ở căn phòng bên này cô gái cũng không thể vô tình. Bởi ngay lần đầu tiên, khi nhà thơ nhìn qua cửa sổ đã bắt gặp đôi mắt Cúc mở to, sửng sờ nhìn người anh "dẫn đường" rồi sau đó bồi hồi mỉm cười rời khỏi khung cửa. Sau này, thật lạ lùng mỗi khi nhà thơ bất thần mở cửa sổ lại nhìn thấy Cúc: khi thì đang ngồi đọc sách ôn bài, khi thì đang cắm một lọ hoa. Cũng có khi Cúc chẳng làm gì, ngồi suy tư mơ mộng. Cũng có khi nghe một tiếng ho nhẹ, nhà thơ mở hé cửa nhìn sang lại bắt gặp nụ cười bồi hồi, e thẹn của người đẹp. Cũng có lần khi mở cửa sổ, nàng không hề ngược lên nhìn, cho đến lúc cánh cửa như tự nó khép lại. Lại có lần không biết vì chuyện gì, Cúc ném sang bên này một cái nhìn hờn giận, trách móc khiến nhà thơ ngơ ngẩn suốt một buổi chiều.

Mọi việc dường như chẳng có gì khác lạ: Cửa sổ mở rồi lại đóng, đóng rồi lại mở. Thế nhưng sự trông đợi nhớ nhung đã thấm vào gan ruột từng ngày từng ngày một. Làm sao có thể nhớ hết được biết bao lần Cúc đã vào trong giấc mơ của thi sĩ đa tình, đã trở thành nguồn cảm hứng cho bài thơ Một Mùa Đông ra đời. Bài thơ gồm 4 đoạn kể lại một "love story" trong mộng ảo mà thấm đẫm những nỗi đau có thật.

*Đôi mắt em lặng buồn  
Nhìn thôi mà chẳng nói,  
Tình đôi ta vời vợi  
Có nói cũng không cùng.  
Yêu hết một mùa đông  
Không một lần đã nói,  
Nhìn nhau buồn vời vợi  
Có nói cũng không cùng.  
Trời hết một mùa đông  
Gió bên thêm thổi mãi,  
Qua rồi mùa ân ái:  
Đàn sếu đã sang sông.  
Em ngồi trong song cửa  
Anh đứng dựa tường hoa,  
Nhìn nhau mà lệ ứa,  
Một ngày một cách xa.  
Đây là dải Ngân Hà,  
Anh là chim Ô thước  
Sẽ bắc cầu nguyện ước  
Một đêm một lần qua.  
Để mặc anh đau khổ,  
Ái ân giờ tận số,  
Khép chặt đôi cánh song!  
Khép cả một tấm lòng!*

Nhà thơ đã lí giải thật tài tình tâm trạng và nỗi lòng của mình. Có lẽ đây là đoạn thơ có những câu thơ ấn tượng hơn cả:

*...Em chỉ là người em gái thôi,  
Người em sâu mộng của muôn đời,  
Tình em như tuyết giăng đầu núi,  
Vằng vặc muôn thu nét tuyết vời.  
Ai bảo em là giai nhân  
Cho đời anh đau khổ?  
Ai bảo em ngồi bên cửa sổ  
Cho vương vãi nợ thi nhân?  
Ai bảo em là giai nhân  
Cho lệ tràn đêm xuân?  
Cho tình tràn trước ngõ?  
Cho mộng tràn gối chăn?*



Thật thú vị khi được biết rằng trong bài thơ lãng mạn này lại chứa đựng những câu chuyện hoàn toàn có thực. Nhà thơ Lưu Trọng Lư kể rằng, sau một thời gian sống cạnh nhau, tình cảm của hai người cũng có "bước phát triển" mới. Theo sự sắp đặt của những người bạn, có lần hai người đã đi chơi chùa Thầy cùng với một nhóm bạn. Sau một hồi leo núi, nhìn chung quanh chẳng thấy ai, chàng và nàng ngượng ngập đi bên nhau. Đến trưa cả nhóm mới trở lại sân chùa cùng ăn trưa. Bữa trưa có gà quay và rượu vang Pháp. Bắt chước mọi người, Cúc cũng uống vài li rượu nho. Đôi má ửng hồng và cặp môi nhuốm màu nho chín, rơi trên trán vài lọn tóc đen nhánh... Tất cả đã tạo thành một hình tượng nghệ thuật có sức ám ảnh lớn:

... Ngày hôm tiễn biệt buồn say đắm  
Em vẫn đùa nô uống rượu say.  
Em có biết đâu đời vắng lạnh,  
Lạnh buồn như ngọn gió heo may.  
Môi em đượm sắc mùi nho tươi,  
Đôi má em hồng chúm nụ cười,  
Đôi mắt em say màu sáng lạ,  
Trán em để lỏng làn tóc rơi.  
Tuy môi em uống, lòng anh say,  
Lời em càng nói càng chua cay  
Anh muốn van em đừng nói nữa,  
Lệ buồn sẽ nhỏ trong đêm nay.  
Hãy xếp lại muôn vàn ân ái  
Đừng trách nhau, đừng ái ngại nhau,  
Thuyền yêu không ghé bến sầu  
Như đêm thiếu phụ bên lầu không trăng.  
Hãy như chiếc sao băng băng mãi  
Để lòng buồn, buồn mãi không thôi.

Câu chuyện tình thơ mộng đã không dẫn đến một kết thúc có hậu. Họ mãi mãi là một đôi tình thân giữa một nghìn trùng xa cách. Đến năm 1975 họ mới có dịp gặp lại nhau. Cúc từ Paris về Hà Nội. Người em gái bé bỏng ngày thơ hôm nào đã là bà Điềm Phùng Thị - một điêu khắc gia nổi tiếng thế giới. Hôm đó Hội Nhà văn mở tiệc mừng các trí thức, nghệ sĩ ở nước ngoài về, trong đó có Điềm Phùng Thị và họa sĩ Mai Trung Thứ là người đã say mê vẽ bức chân dung Tôn Nữ Lệ Minh (vợ nhà thơ Lưu Trọng Lư) năm 17 tuổi. Nhà văn Nguyễn Tuân đã dặt tay Điềm Phùng Thị đến chỗ vợ chồng nhà thơ Lưu Trọng Lư đang ngồi và nói: "Đôi mắt nhau rồi, ngâm lại bài thơ ngày xưa đi." Tên tuổi của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị được lưu danh trong từ điển Larousse, đó là một niềm tự hào đáng kể. Nhưng cũng là một niềm vinh hạnh lớn khi bà trở thành nhân vật chính trong một bài thơ nổi tiếng của thi sĩ Lưu Trọng Lư